TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 398/2017/QĐST-HNGĐ	*Tam Bình, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 379/2017/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp NA, xã MLB, huyện CN, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Trần Mộng T1 (Trần Thị Mộng T1), sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp A, xã HL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn T với bà Trần Mộng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Dương Văn T và bà Trần Mộng T1 tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung:

Ông T đồng ý tiếp tục giao con chung là Dương Trần Thu N, sinh ngày 18/12/2000, Dương Trần Thúy D, sinh ngày 08/5/2007, Dương Trần Thu T2, sinh

ngày 29/6/2002, Dương Trần Thành Đ, sinh ngày 16/02/2009 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà T1 không yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung phải trả, phải thu: Ông T và bà T1 thống nhất trình bày vợ chồng không có nợ ai hay ngược lại không có ai nợ vợ chồng nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010262 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, ông T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TB;
- UBND xã MLB;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo